

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/HS-ST
Ngày: 04-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Liêm;

2. Bà Lê Thị Lan Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Võ Thế Duẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn C, sinh ngày 04/10/2000, tại Bình Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn V, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định; nơi cư trú hiện nay: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1977; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/6/2019 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Ông Thái Tiểu L, sinh năm 1993. Địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn C làm nghề phụ hồ tại nhà ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1960 tại ấp H, xã M, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương từ tháng 6/2019. Bị cáo không có địa chỉ cư trú nhất định.

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 07/6/2019, bị cáo ngồi uống rượu cùng với ông Nguyễn Minh H, Dương Văn S, sinh năm 1968 và Nguyễn Chí C, sinh năm 1995 cùng cư trú tại ấp H, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương phía sau nhà ông H. Trong lúc ngồi uống rượu, bị cáo nhìn thấy bị hại Thái Tiểu L sinh năm 1993, cư trú tại ấp H, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương dựng xe mô tô, biển số 61H1-425.41, hiệu honda Winner, màu đen trước sân nhà ông H để uống nước trên xe mô tô cắm sẵn chìa khóa, nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô của anh L bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 18 giờ 50 phút cùng ngày, bị cáo lợi dụng lúc bị hại L đang ngồi sử dụng điện thoại (chơi điện tử trên điện thoại) cách vị trí xe mô tô biển số 61H1-425.41 dựng khoảng 07m không chú ý nên bị cáo đi đến chỗ để xe mô tô và lén lút lấy trộm xe mô tô biển số 61H1-425.41 của bị hại L đem giấu vào bụi cây cách đó khoảng 50 mét rồi quay lại tiếp tục ngồi uống rượu cùng với H, S, C rồi ngủ nhờ lại nhà ông H. Đến 05 giờ 00 phút ngày 08/6/2019, bị cáo ngủ dậy và điều khiển xe mô tô biển số 61H1-425.41 trộm cắp được đến bãi giữ xe chợ nông sản T thuộc quận T1, thành phố Hồ Chí Minh và gửi xe tại đây chờ cơ hội tìm nơi tiêu thụ. Đồng thời, để tránh bị nghi ngờ bị cáo đón xe buýt quay lại nhà ông H làm việc cho đến ngày 10/6/2019 thì xin nghỉ làm. Sau khi nghỉ làm, bị cáo đến bãi giữ xe chợ nông sản Thủ Đức lấy xe mô tô biển số 61H1-425.41 đi chơi và tìm nơi tiêu thụ nhưng do xe không có giấy đăng ký xe nên bị cáo không tiêu thụ được. Bị cáo biết không chiếm đoạt được xe mô tô của bị hại L nên đã điều khiển xe mô tô, biển số 61H1-425.41 quay về xã M trả cho L, trên đường chạy xe về bị cáo dùng cờ lê (có ở cốp xe) mở vút biển số 61H1-425.41 ở dọc đường (nhưng không xác định được vị trí vút bỏ) khi bị cáo chạy xe về đến khu vực xã T2, huyện D, tỉnh Bình Dương thì xe hết xăng nên bị cáo ghé vào quán nước bên đường và nhờ người dân báo sự việc cho bị cáo an xã T2 đến giải quyết. Sau đó, Công an xã T2 đã chuyển giao hồ sơ vụ việc cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng thụ lý, giải quyết theo quy định.

Ngày 07/6/2019, bị hại Thái Tiểu L đã trình báo sự việc đến Công an xã M thụ lý, giải quyết về việc mất xe.

Xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Winner, số khung 2605GY317304, số máy KC26E1163554, màu sơn đen, biển số 61H1-425.41 bị tạm giữ để xử lý theo quy định.

Biển số xe 61H1-425.41 bị cáo C đã vút dọc đường không thu hồi được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐG ngày 20/6/2019, của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện D, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Winner, số khung 2605GY317304, số máy KC26E1163554, màu sơn đen, biển số 61H1-425.41, đăng ký lần đầu vào tháng 3/2018 hiện tại có giá trị 30.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 42/CT-VKSĐT-HS ngày 04 tháng 9 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố bị cáo Nguyễn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn C từ 07 tháng đến 09 tháng tù;

- Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả cho bị hại Thái Tiểu L 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Winner, số khung 2605GY317304, số máy KC26E1163554, màu sơn đen, biển số 61H1-425.41. Đối với biển số xe 61H1-425.41 bị cáo C đã vứt dọc đường không thu hồi được, bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Bị cáo không tranh luận gì về tội danh, điều khoản truy tố mà đại diện Viện kiểm sát đưa ra. Lời nói sau cùng: Bị cáo không nói lời nói sau không.

Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu được trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Winner, số khung 2605GY317304, số máy KC26E1163554, màu sơn đen, biển số 61H1-425.41; đối với biển số xe 61H1-425.41, bị hại sẽ tự xin cấp lại và không yêu cầu gì đối với bị cáo. Bị hại không có ý kiến hay yêu cầu gì khác đối với bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 18 giờ 50 phút, ngày 07/6/2019, tại nhà ông Nguyễn Minh H, địa chỉ tại ấp H, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn C có hành vi lén lút, trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Winner, số khung 2605GY317304, số máy KC26E1163554, màu sơn đen, biển số đăng ký 61H1-425.41 của bị hại Thái Tiểu L trị giá 30.000.000 đồng. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Cáo trạng số 42/CT-VKSDT-HS ngày 04 tháng 9 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu

Tiếng đã truy tố bị cáo Nguyễn C về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người bị hại trong việc trông coi tài sản, lén lút trộm cắp tài sản của bị hại mục đích là để bán lấy tiền tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu cá nhân của bị cáo. Hậu quả bị cáo đã trộm cắp của bị hại một xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Winner, số khung 2605GY317304, số máy KC26E1163554, màu sơn đen, biển số đăng ký 61H1-425.41 trị giá 30.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án, bị cáo lại là người không có nơi cư trú nhất định nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo để bị cáo có thời gian cải tạo, được giáo dục để trở thành người công dân tốt, đồng thời, răn đe, phòng ngừa chung cho các đối tượng khác đang và sẽ có ý định thực hiện hành vi phạm tội.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như: Tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử cân nhắc giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì nên không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Winner, số khung 2605GY317304, số máy KC26E1163554, màu sơn đen, biển số đăng ký 61H1-425.41 đây là tài sản hợp pháp của bị hại Thái Tiểu L nên trả lại cho bị hại.

Đối với biển số xe 61H1-425.41 bị cáo đã vứt dọc đường không thu hồi được, bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[11] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh, điều khoản áp dụng, mức hình phạt là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 106, 136, 260, 262, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 46, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;
- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn C phạm tội “trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn C 07 (bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/6/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị hại Thái Tiểu L 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Winner, số khung 2605GY317304, số máy KC26E1163554, màu sơn đen, biển số đăng ký 61H1-425.41 (không có biển số).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04.10.2019)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an huyện Dầu Tiếng;
- CC THADS huyện Dầu Tiếng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Tuyên